

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án,
giám sát thi công công trình được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc
các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19
tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các
chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu
tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 77/TTr-SXD ngày 21 tháng 12 năm 2023, Công văn số 186/SXD-QLĐT ngày 30 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư

Chi phí hỗ trợ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đơn giản (gọi tắt là *Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản*), thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản và các nội dung khác có liên quan áp dụng đối với tất cả các loại công trình, được tính bằng 2,019% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (*chưa có thuế giá trị gia tăng*) trong tổng mức đầu tư xây dựng của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Chi phí hỗ trợ quản lý dự án

1. Chi phí hỗ trợ quản lý dự án đầu tư xây dựng được xác định bằng 2% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (*chưa có thuế giá trị gia tăng*) trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

2. Đối với dự án tại xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì xác định bằng tỷ lệ trên nhân với hệ số điều chỉnh 1,35.

Điều 4. Chi phí hỗ trợ giám sát thi công xây dựng công trình

Chi phí hỗ trợ giám sát thi công xây dựng công trình được xác định bằng 1,8% chi phí xây dựng (*chưa có thuế giá trị gia tăng*) trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, áp dụng đối với tất cả công trình.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 02 năm 2024.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp của tỉnh Kon Tum; Thủ trưởng các sở, ban ngành và các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (b/c);
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (đ/b);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng (đ/b);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT.DHL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn